

ƯỚC VỌNG TUỔI TRẺ

Tuổi trẻ luôn có những hoài bão, ước muốn, hy vọng lớn lao. Những hoài bão, ước muốn, hy vọng ấy rất thường là vượt quá tầm với – nhưng tuổi trẻ chẳng thể và chẳng muốn nhận ra – vì vậy, nếu không đạt được những khát vọng, tuổi trẻ dễ bị hụt hẫng để rồi phải rơi vào những hố sâu hun hút, thăm thẳm ...

Tựa như mở đầu bộ kinh “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” (bộ kinh được mệnh danh là đệ nhất về sự cao tột của trí tuệ) : tuổi trẻ một khi tu thì “đòi” đạt được “ngay” đạo quả bậc nhất: *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*.

Tuổi trẻ là như vậy.

Chính vì vậy mà tuổi trẻ rất thường hay bỏ phí điều quan trọng nhất, điều quý giá nhất của một đời người, đó là: thời gian. Tuổi trẻ mau qua đi, “cái già sòng sọc đến trên đầu” (thơ thiền của Mãn Giác).

Vậy thì, tuổi trẻ ơi, hãy giúp cho thời gian của mình được thêm phần hữu ích.

Trước hết, tuổi trẻ hãy là **dững cảm**. Nếu như tuổi trẻ mà yếu hèn thì làm sao “vươn ngực” để đi qua được thời gian ? Bởi, thời gian cũng chính là thử thách, thời gian cũng chính là gánh nặng – vì vậy, liền kề sau dững cảm phải là **nhẫn nhục**. Dững cảm và nhẫn nhục là hai đức tính đầu tiên – đòi hỏi tuổi trẻ phải trang bị cho mình từ đó mới có thể đạt được những điều mình ước vọng.

Tại sao lại là dững cảm ?

Tuổi trẻ cần dững cảm để nhìn thẳng, để chấp nhận một thực tế về lẽ thật nơi bản thân mình. Đó có thể là những khiếm khuyết, những bất hạnh, những điều không hay xảy ra hàng ngày ... Khi đó, tuổi trẻ rất thường hay đổ lỗi cho người thân, chẳng hạn như: tại ông-bà, tại cha-mẹ của mình ; khi đó tuổi trẻ rất thường hay so sánh và đi đến kết luận: *sanh nhằm ngôi sao xấu*.

Tuổi trẻ ơi, sự thật là: không một ông-bà, cha-mẹ nào mong muốn và có khả năng tạo ra sự bất hạnh cho cháu-con mình. Tuổi trẻ ơi, không có chuyện *sanh nhằm* vào ngôi sao xấu, sự thật là: *ngôi sao xấu* ấy để dành riêng cho “mình”.

Đó là lẽ thật nhức nhối (với những ai kém may mắn) – liệu rằng tuổi trẻ có đủ dững cảm để đón nhận điều nhức nhối ấy ; có đủ dững cảm nhìn thấu những điều nhức nhối ấy là của riêng mình ?

Một khi ai đó chân thành “nhìn” ra được lẽ thật này, vui vẻ với những điều bất hạnh, không hay, không may này ... “đất trời” chuyển động, những điều bất hạnh,

không hay, không may ... của người ấy – sẽ được voi bót dần đi – kể cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Tại sao lại là nhẫn nhục ?

Thời gian, với niềm vui và với những gì thuận lợi thì nó qua nhanh – với nỗi buồn và với những gì khó khăn thì nó trở thành lê thê. Đặc tính của thời gian là nó chỉ qua đi, không bao giờ quay lại.

Nhẫn nhục theo triết lý nhà Phật là sự hoan hỷ đón nhận những điều đang xảy ra – cho dù đó là những điều không hay, không may. Bởi, đó là điều đương nhiên, bất buộc (trong phạm trù *nhân – quả*). Như vậy, trong nhẫn nhục chứa đựng tính thời gian. Vì là nhẫn nhục nên không có “*thời gian tâm lý*” – tức không cảm thấy qua mau, cũng không có cảm giác dài lê thê bất tận.

Con người (trong đó có cả tuổi trẻ) rất thường hay nóng và vội. Những gì không hay, không may xảy ra ... thì dễ nổi “xung thiên” (tức nổi nóng ngay cả với ông trời) ; những gì là ước vọng thì muốn có ngay, đạt được ngay.

Với nhẫn nhục theo triết lý nhà Phật thì sẽ không bao giờ có sự oán thù, căm giận – bởi, đó là điều đương nhiên, chắc chắn sẽ xảy ra – cho dù đó là chuyện không hay, không may ... xảy ra – mà “mười mươi lỗi lầm là do người khác mang lại” (thực ra lỗi lầm ấy là của chính mình). Trong kinh “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”, khi đức Phật bị “cắt thân” (bị chém) Ngài đã không một chút mảy may oán hận kẻ chém Người chút nào: “*Tu Bồ Đề, cái gọi là Nhẫn Nhục Ba La Mật, Như Lai nói không phải là Nhẫn Nhục Ba La Mật nên mới được gọi là Nhẫn Nhục Ba La Mật. Tại sao? Tu Bồ Đề này, trong một tiền kiếp xa xưa, khi bị vua Kalinga (Ca Lợi Vương) cắt đứt thân thể, ta đã không bị kẹt vào khái niệm về Ngã, không bị kẹt vào khái niệm về Nhân, về Chúng Sanh và về Thọ Giả. Vì nếu khi đó ta bị kẹt vào những khái niệm ấy thì ta đã sinh tâm oán hận Kalinga mất rồi*” (xem thêm phần chú giải kinh “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”).

Trong một thống kê cho thấy: trên thế giới, số người chết vì tự tử (chủ yếu là giới trẻ) nhiều hơn số người chết vì súng đạn do chiến tranh.

Nguyên nhân của mọi nguyên nhân chết vì tự tử này là: thiếu **dũng cảm** và thiếu **nhẫn nhục** . Tuy nhiên, nguyên nhân nào khiến một con người (trong đó có tuổi trẻ) thiếu dũng cảm và thiếu nhẫn nhục ? Triết lý Phật chỉ ra rằng: tất cả do *vô minh* mà ra. **Vô minh**, đó là sự thiếu hiểu biết, đó là sự “thiếu năng” về trí tuệ (trí tuệ kém cỏi).

Như vậy, với tuổi trẻ, dũng cảm và nhẫn nhục là quan trọng ; trí tuệ là cần thiết – và đó là sự cần thiết thuộc hàng đầu.

Với tuổi trẻ, có trí tuệ là tất cả lần lượt sẽ nằm gọn ghẽ trong lòng bàn tay của mình. Vậy, trí tuệ, thực chất nó là cái gì ?

Tuổi trẻ rất thường hay tự hào, khoe khoang, hơn thua ... về những kiến thức mà mình thu lượm được. Những kiến thức ấy cũng thuộc về hàng quan trọng – bởi nó có thể giúp cho tuổi trẻ được thăng tiến trên con đường mưu sinh (đó là những kiến thức gặt hái từ các trường học ...). Tuy nhiên, những gì sau đây có thể là cú “sốc” lớn: sự thật là, những kiến thức ấy – chẳng là cái “đỉnh” gì ! Những kiến thức ấy là quan trọng và cần thiết – tuy nhiên đó chưa phải là trí tuệ, chưa phải là thứ quan trọng và cần thiết thuộc hàng đầu. Điều đáng buồn là: tuổi trẻ cứ định ninh những gì mà mình có được ấy là số một – là thứ “siêu”, chẳng có gì hơn được nữa. Chính vì lẽ ấy, những kiến thức tưởng chừng như “cực kỳ khoa học, cực kỳ biện chứng” – lại là thứ rào cản rất chắc chắn – không cho trí tuệ được nảy nở sinh sôi.

Vậy, một lần nữa, Trí tuệ là gì ?

Trí tuệ là sự hiểu – thông qua sự biết rất chắc chắn về **bản chất** của tất cả mọi sự vật, hiện tượng.

Vì chưa hiểu biết chắc chắn một cách đồng bộ, đồng nhất về bản chất mọi sự vật, hiện tượng – nên mỗi người suy diễn một kiểu – từ đó mới “chí chèo” cãi nhau – từ đó nảy sinh mâu thuẫn, hận thù, chia rẽ, chiến tranh ...

Nếu như tất cả đều hiểu biết một cách chắc chắn (đồng bộ, đồng nhất) về bản chất mọi sự vật, hiện tượng – thì sẽ phải rùng mình trước những suy nghĩ, nói năng và hành động sai trái đã từng xảy ra với mình.

Tuổi trẻ, thông minh (nếu thật sự đó là thông minh) – thì phải biết cách chọn: đâu là trí tuệ vàng vạc và cao vợi để mà nương nhờ.

Đừng bao giờ hãnh tiến với loại triết lý “tửn mỗn, cõn cõn” và “láu cá” kiểu như: đã biết cách “đứng trên vai người khổng lồ” . Đứng trên vai cái gã “to xác” ấy làm gì ? Để nhìn cao, nhìn xa ư ? Có ích lợi gì – khi sự nhìn vẫn là cái nhìn thuộc bên ngoài mọi sự vật hiện tượng ?! Trong kinh “Kim cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” đề cập rõ loại người “khổng lồ” – vốn chỉ là “to xác” này.

Con người, với *chất người* – thì không thể nhìn ra được bản chất mọi sự vật hiện tượng. Tuổi trẻ, thông minh (nếu thật sự đó là thông minh) – thì phải biết như thế. Từ đó, tuổi trẻ, thông minh (nếu thật sự đó là thông minh) – thì phải biết nương nhờ trí tuệ Phật – lấy (mượn tạm) trí tuệ Phật làm trí tuệ của mình.

Tuổi trẻ vì nương nhờ trí tuệ Phật mà có dũng cảm, có nhẫn nhục để rồi sẽ: giàu sang, đẹp đẽ, nổi tiếng ... đến cứu cánh giải thoát – tất cả lần lượt sẽ nằm gọn ghẽ trong lòng bàn tay của mình.

P.T.C